

Ngày	116,400 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.5%	15.2%	-0.5%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	88,688 - 139,600
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	15,219
Số lượng CPLH (CP)	130,746,071
KLGD BQ 20 phiên (CP)	23,720
Sở hữu nước ngoài	53.9%
Beta	0.52
EPS	6,981
P/E	16.7

DT thuần

Q1/24

1,259

tỷ VNĐ

QoQ: ▼276| -18.0%

YoY: ▲ 30.0| 2.4%

LN trước thuế

Q1/24

250

tỷ VNĐ

QoQ: ▼43.0| -14.7%

YoY: ▼141| -36.1%

LN sau thuế

Q1/24

222

tỷ VNĐ

QoQ: ▼39.0| -14.9%

YoY: ▼139| -38.4%

ROA

2023

18.6%

+/- YoY: ▼ 1.6%

DT thuần

2023

5,015

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 339| 7.3%

LN trước thuế

2023

1,159

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 59.0| 5.4%

LN sau thuế

2023

1,051

tỷ VNĐ

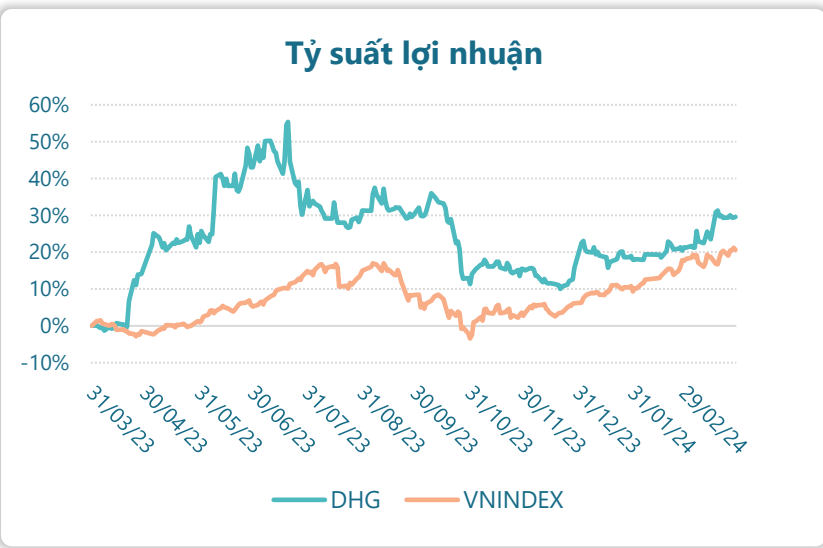
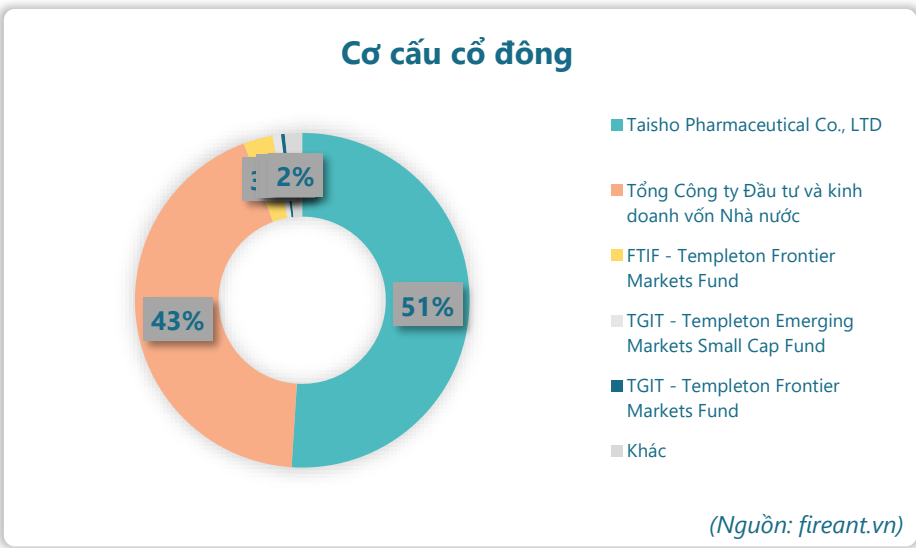
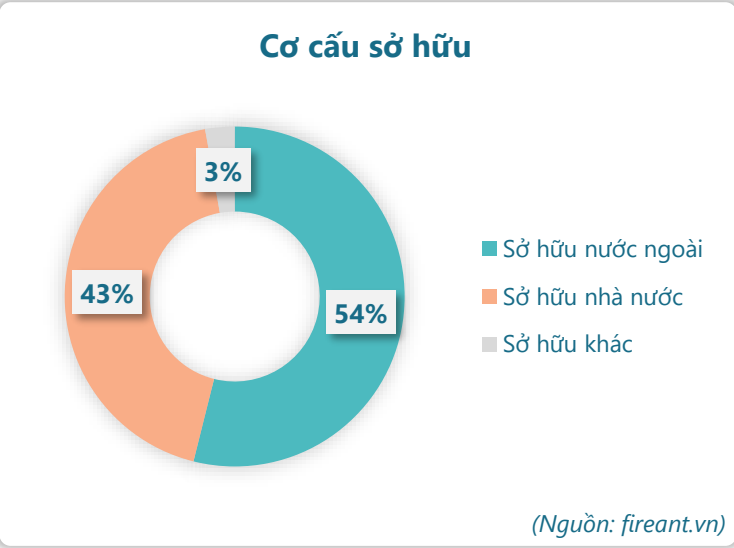
YoY: ▲ 63.0| 6.3%

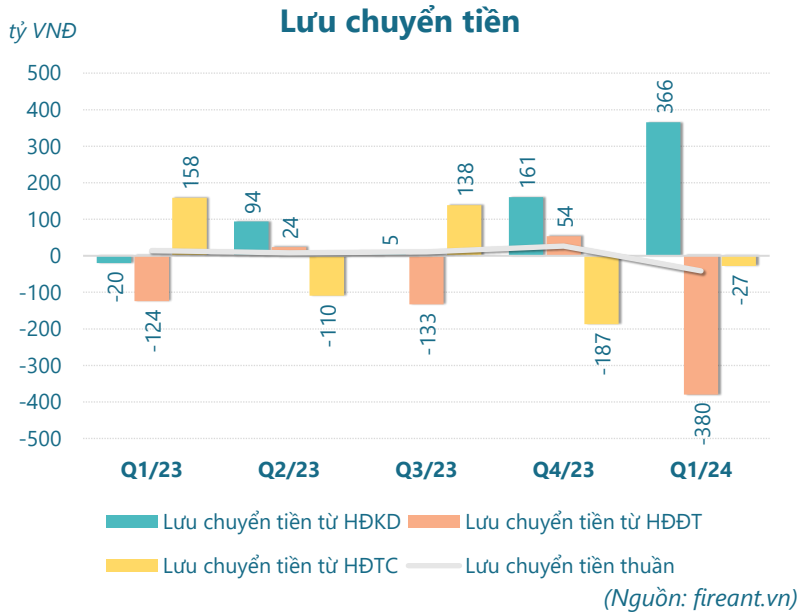
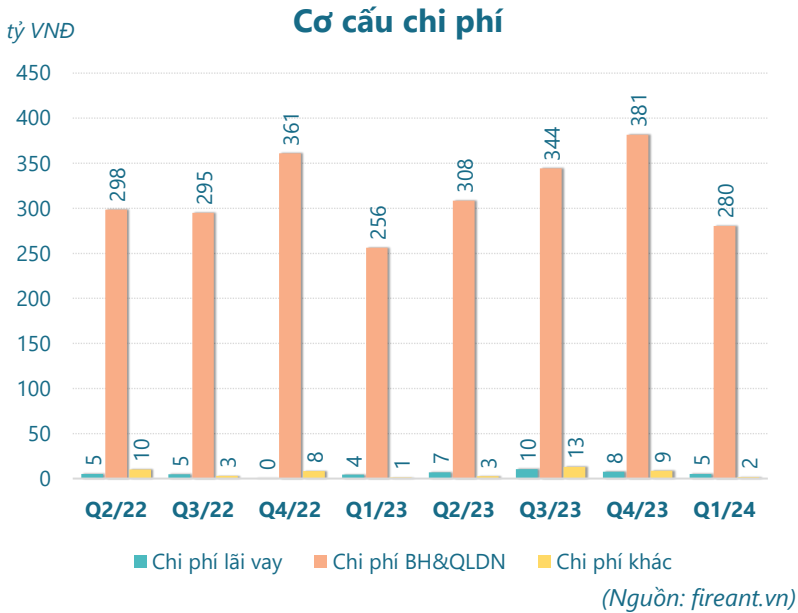
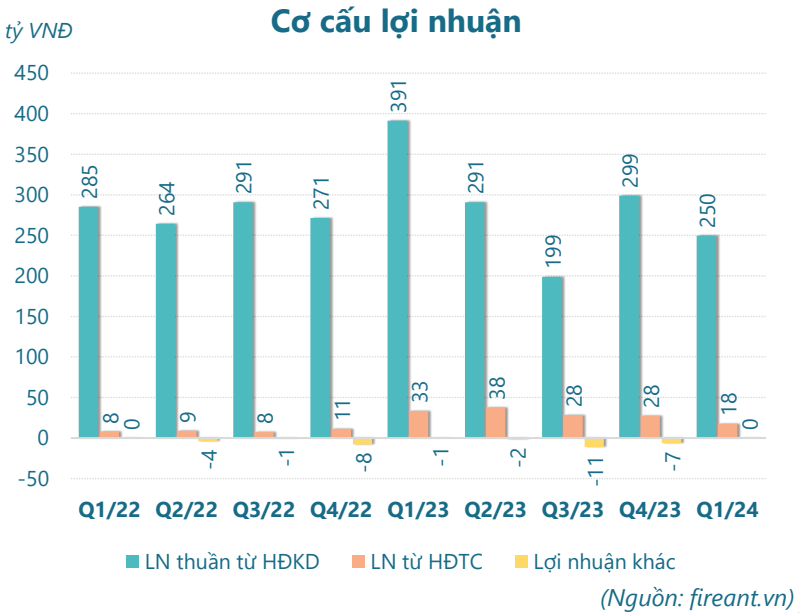
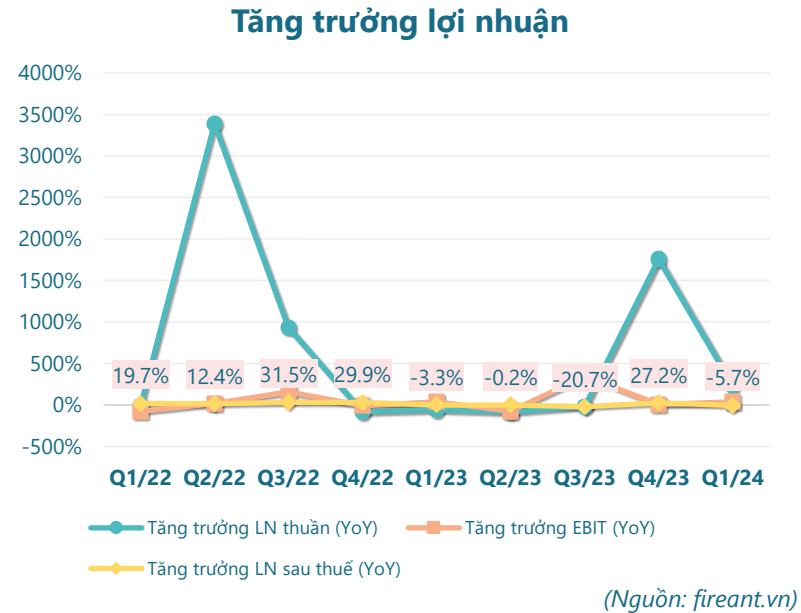
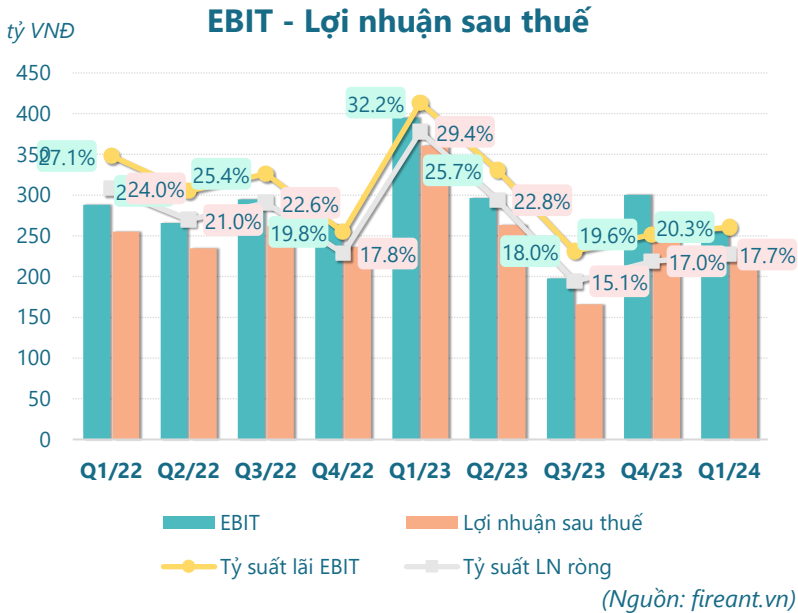
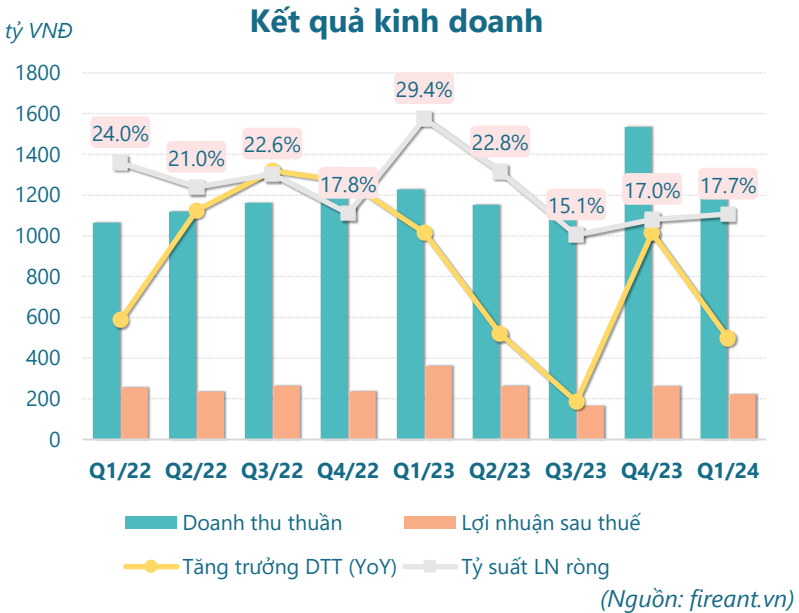
ROE

2023

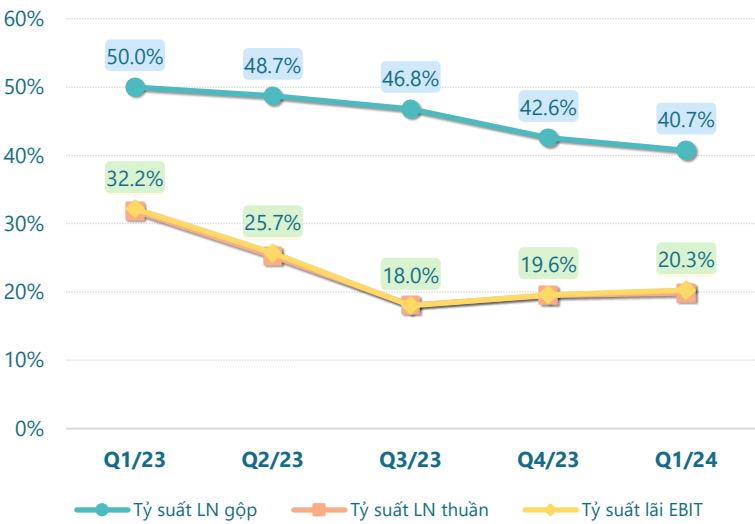
23.0%

+/- YoY: ▼ 1.5%



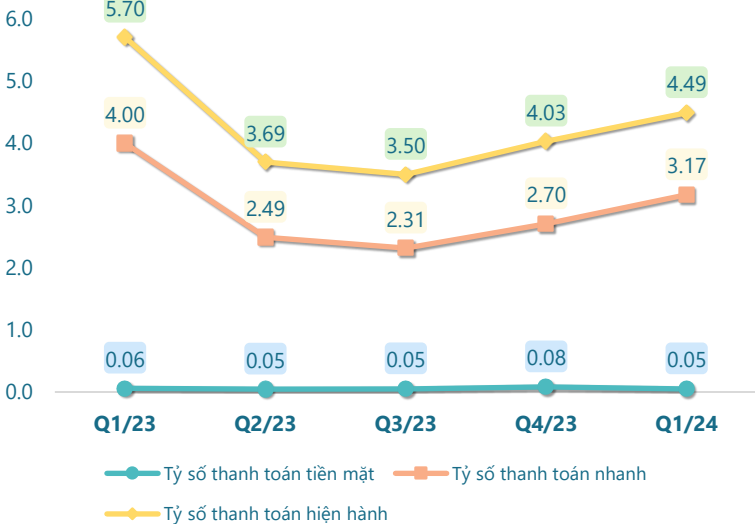


Tỷ suất lợi nhuận



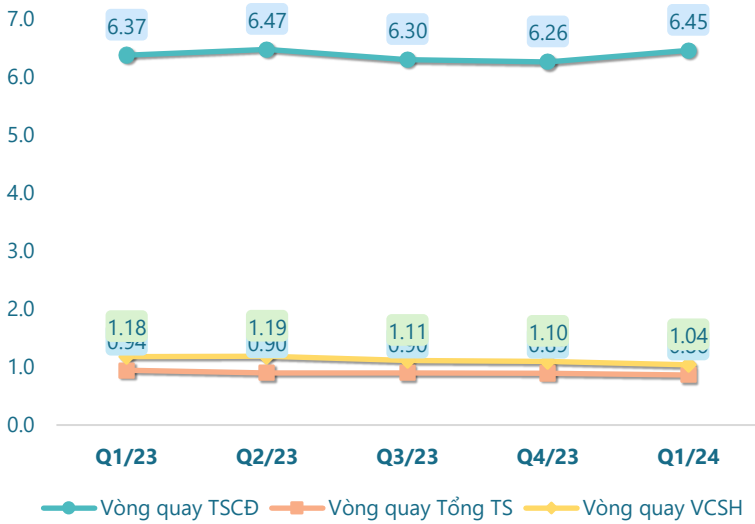
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



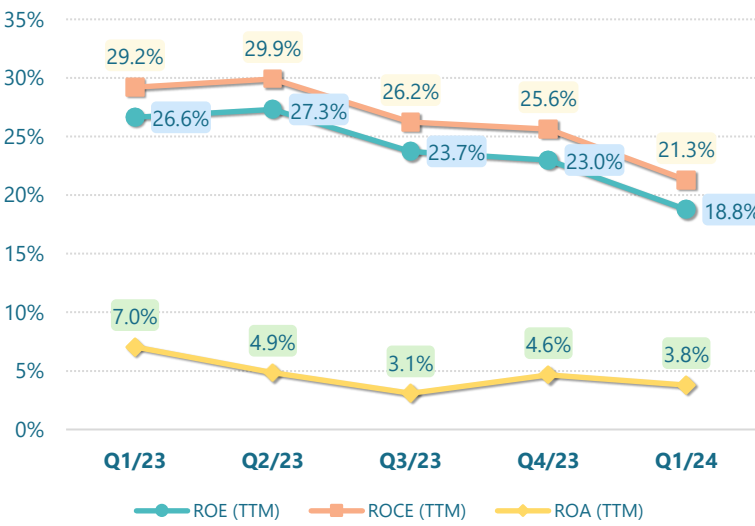
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



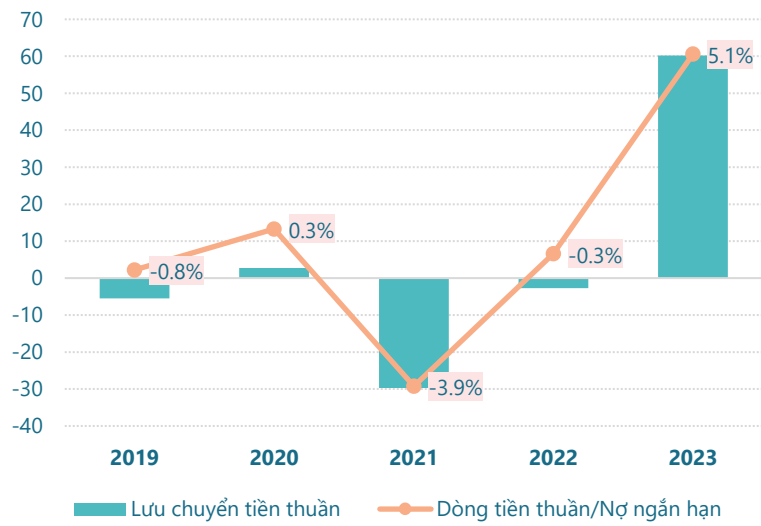
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



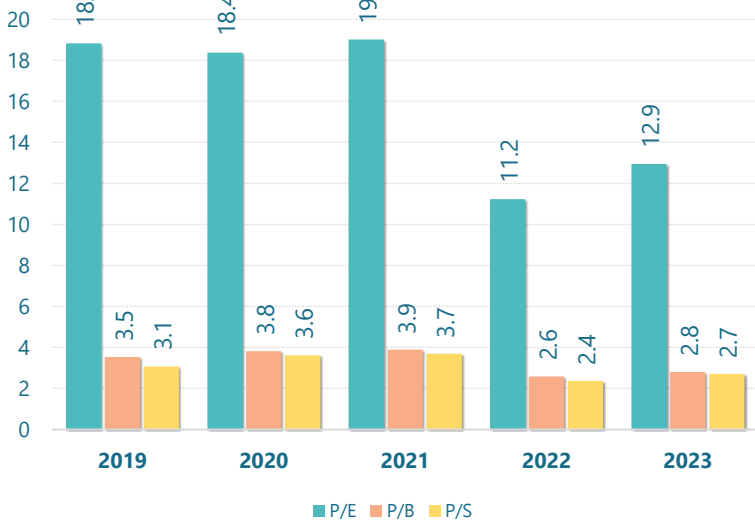
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)